



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Xác suất thống kê A (02117) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07QL (Nhóm Thi 3) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 21/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi PV333

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07124063	PHAM PHI LONG	30/01/88		<i>Phi Long</i>	(3)	Ba
2	07124064	PHAM THIÊN LONG	09/05/88		<i>Long</i>	(3)	Ba
3	07124066	NGUYỄN THỊ MINH LUYẾN	12/02/89		<i>Luyen</i>	5	Năm
4	07124067	HỒ SỸ LỤC	15/05/89	✓	✓	✓	✓
5	07124068	ĐẶNG NGUYỄN KHÁNH LY	10/02/89		<i>Khánh Ly</i>	(4)	Bốn
6	07124070	TRẦN THỊ ÁI MÃN	01/03/89		<i>Ái Mãn</i>	(4)	Bốn
7	07124071	LA CÔNG MINH	06/09/88		<i>Minh</i>	(4)	Bốn
8	07124073	TRẦN QUANG NAM	27/11/87		<i>Nam</i>	(4)	Bốn
9	07124072	TRƯƠNG CÔNG NAM	20/02/88	✓	✓	✓	✓
10	07124074	NGUYỄN XUÂN NĂM	10/06/89		<i>Nam</i>	5	Năm
11	07124077	ĐẶNG THỊ NGÂN	14/05/89	✓	✓	✓	✓
12	07124075	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	23/06/88		<i>Kim Ngân</i>	7	Bảy
13	07124078	TRẦN THU NGÂN	16/04/89		<i>Thu Ngân</i>	(4)	Bốn
14	07124076	VÕ THỊ KIM NGÂN	25/06/89		<i>Kim Ngân</i>	(4)	Bốn
15	07124079	PHẠM HỮU NGHĨA	27/07/87		<i>Myz</i>	5	Năm
16	06119021	NGUYỄN TRỌNG NHÂN	20/10/88		<i>Ngân</i>	(3)	Ba
17	07124081	NGÔ THỊ HỒNG NHUNG	03/10/88		<i>Ngân</i>	5	Năm
18	07124083	LÂM THỊ HUYỀN NHƯ	02/09/89		<i>Như</i>	5	Năm
19	07124085	NGUYỄN THỊ KIỀU OANH	10/06/89		<i>Oanh</i>	5	Năm
20	07124147	HUỶNH KIM PHÁT	19/09/88		<i>Phát</i>	6	Sáu
21	07124086	HỒ NGỌC HOÀNG PHI	28/06/88		<i>Phi</i>	5	Năm
22	07124088	ĐINH HOÀNG PHONG	28/05/89		<i>Phong</i>	(3)	Ba
23	07124087	TRƯƠNG HOÀI PHONG	19/05/89		<i>Phong</i>	(1)	Một
24	07124089	NGUYỄN ĐÌNH PHÚ	15/12/85		<i>Phu</i>	5	Năm
25	07124091	CAO DUY PHƯƠNG	23/07/88		<i>Phuong</i>	(2)	Hai
26	07124092	NGUYỄN DUY PHƯƠNG	06/08/89		<i>Phuong</i>	(4)	Bốn
27	07124094	LÊ THỊ KIM PHƯỢNG	22/12/89		<i>Phuong</i>	(4)	Bốn
28	07124095	NGUYỄN HỒNG QUÍ	06/11/89		<i>Quí</i>	6	Sáu
29	07124097	NGUYỄN THỊ QUÝ	02/11/89		<i>Quí</i>	5	Năm
30	06124101	TRẦN THỊ SÁU	25/05/88		<i>Sau</i>	✓	✓
31	07124098	LÊ DUY SƠN	27/07/89		<i>Son</i>	7	Bảy
32	07124099	TRẦN THANH SƠN	08/11/87		<i>Son</i>	(4)	Bốn
33	07124101	PHẠM MINH TÀI	21/07/88		<i>Tai</i>	5	Năm
34	07124103	BÙI NHỰT TÂN	02/11/88		<i>Tan</i>	5	Năm

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 30 Số bài: 30 Số tờ: 37

Ngày 21 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 [Signature]

Cán bộ coi thi 2 [Signature] Văn Ngọc Dung

Xác nhận của bộ môn

[Signature]

Th.S. NGÔ THIÊN

Cán bộ chấm thi 1

[Signature]

Cán bộ chấm thi 2

Dương Thành Danh



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Xác suất thống kê A (02117) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07QL (Nhóm Thi 3) - Tổ 003 - Đợt 2
Ngày Thi: 21/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi PV335

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	TÂY	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07124104	NGUYỄN VĂN	TÂY	16/02/88			(3)	Ba
2	07124105	NGUYỄN THỊ	THANH	09/03/88			7	Bảy
3	07124106	NGUYỄN TIẾN	THÀNH	16/06/88			6	Sáu
4	07124107	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG	THẢO	23/07/89			(4)	Bốn
5	07124108	LAI THU	THẢO	20/05/89			6	Sáu
6	07124109	DƯƠNG VĂN	THẦU	14/06/87			5	Năm
7	07124110	NGUYỄN THỊ	THÊM	02/01/88			7	Bảy
8	07124112	BÙI LƯƠNG MAI	THỊ	15/12/89			7	Bảy
9	07124111	VÕ THỊ KIM	THỊ	20/04/89			6	Sáu
10	07124113	NGÔ THỊ NGỌC	THƠ	20/07/89			5	Năm
11	07124114	TRẦN ĐÌNH	THỦ	21/11/89			(4)	Bốn
12	07124115	LÊ ĐĂNG	THUẬN	04/06/89			(0)	Không
13	07124116	LÊ KHIÊM	THUẬN	24/10/89			(1)	Một
14	07124117	NGUYỄN NGỌC	THUẬN	20/07/88			(3)	Ba
15	07124118	GIAO KHẢ	THỦY	29/10/89			(4)	Bốn
16	07124119	TRẦN THỊ CẨM	THÚY	25/07/88			(4)	Bốn
17	07124120	NGUYỄN TRẦN YẾN	THY	05/01/88			5	Năm
18	07124121	BẾ VIỆT	TIẾN	23/01/83			(4)	Bốn
19	07124122	TRẦN TRUNG	TÍN	06/12/89			(3)	Ba
20	07124123	LÊ PHÚ	TOÀN	22/10/89			(4)	Bốn
21	07124124	PHAN THÁI	TOÀN	/ /88			(3)	Ba
22	07124126	NGUYỄN VĂN	TRÀ	06/12/87			(2)	Hai
23	07124127	NGUYỄN THỊ MINH	TRANG	09/08/89			5	Năm
24	07124129	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	16/10/89			5	Năm
25	07124131	LÊ THỊ BÍCH	TRÂM	29/09/89			5	Năm
26	07124132	LÊ MINH	TRÍ	29/04/89			(2)	Hai
27	07124133	VÕ THỊ MỸ	TRÌNH	08/05/88			5	Năm
28	07124134	LÊ HỮU	TRỌNG	14/03/89			5	Năm
29	07124136	NGUYỄN MINH	TRUNG	12/12/89			5	Năm
30	07124138	TRẦN VĂN	TRUNG	15/09/89			(2)	Hai
31	07124139	VÕ TRẦN TRỌNG	TUẤN	31/05/89			5	Năm
32	07124141	TRƯƠNG KHẮC	VĂN	10/10/86			5	Năm
33	07124142	CA HOÀNG	VIỆT	05/11/89			(4)	Bốn
34	07124143	TRẦN NGỌC	Ý	10/12/89			6	Sáu

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 32 Số bài: 32 Số tờ: 38

Ngày 21 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Trần Văn Minh

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Văn Trí

Xác nhận của bộ môn

Haik

Cán bộ chấm thi 1

Chal

Cán bộ chấm thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN

Đặng Thành Danh



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Xác suất thống kê A (02117) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07QL (Nhóm Thi 3) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 21/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi PV327

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	SĐT	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07124002	LÊ THỊ KIM	ANH	20/06/88		7	Bảy
2	07124145	NGUYỄN THỊ TUYẾT	ANH	/ /87		5	Năm
3	07124003	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	21/07/88		5	Năm
4	07124001	VÕ THỊ HỒNG	ANH	02/02/88		7	Bảy
5	07124005	LÊ HẢI	BẶNG	02/05/88		6	Sáu
6	07124007	NGUYỄN LÂM	BƯU	18/10/89		6	Sáu
7	07124008	PHẠM THỊ	CẬN	16/02/89		5	Năm
8	07124009	NGUYỄN VĂN	CHÂU	18/10/89		5	Năm
9	07124010	TRẦN NGỌC	CHÍNH	02/01/88		(3)	Ba
10	07124012	NGUYỄN VĂN TUẤN	CƯỜNG	02/10/85		(4)	Bốn
11	07124013	ĐOÀN VÕ HỒNG	DIỆM	07/08/89		(4)	Bốn
12	07124014	PHAN THỊ NGỌC	DIỆM	01/08/89		8	Tám
13	07124015	PHẠM VĂN	DIỆM	15/03/79		✓	✓
14	07124016	NGUYỄN THỊ THÚY	DUNG	26/04/89		(4)	Bốn
15	07124017	NGUYỄN THANH	DUY	04/10/85		(0)	Không
16	07124018	NGUYỄN THỊ CẨM	DƯƠNG	13/10/89		5	Năm
17	07124019	ĐỖ VĂN	ĐẠI	08/11/88		(0)	Không
18	07124020	ĐOÀN THỊ HỒNG	ĐÀO	20/10/89		5	Năm
19	07124021	VÕ THÀNH	ĐĂNG	08/11/86		(4)	Bốn
20	07114074	TRẦN VĂN	ĐỆ	/ /88		5	Năm
21	07124022	PHÙNG BÁ	ĐÔNG	01/04/89		8	Tám
22	07124023	BÙI TẤN	GIANG	01/05/89		(3)	Ba
23	07124024	HỒ THANH	HÀ	01/01/89		6	Sáu
24	07124025	NGUYỄN VIỆT	HÀ	02/10/89		(0)	Không
25	07124026	NGUYỄN VIỆT	HÀ	01/01/88		(4)	Bốn
26	07124027	PHAN NGUYỄN HOÀNG	HẢI	05/12/89		6	Sáu
27	07124028	NGUYỄN NGỌC	HẠNH	29/06/87		5	Năm
28	07124029	TRẦN THỊ THÚY	HẠNG	01/01/89		6	Sáu
29	07124030	HUỖNH THỦY MINH	HIỀN	20/05/89		(4)	Bốn
30	07124032	VŨ THỊ THU	HIỀN	22/07/89		(4)	Bốn
31	07124033	TRẦN ĐOÀN	HIỆP	15/06/88		8	Tám
32	07124034	PHẠM THỊ	HIẾU	10/04/89		6	Sáu
33	07124035	VÕ THỊ	HÒA	30/04/89		(4)	Bốn
34	07124036	NGUYỄN CÔNG	HOÀNG	29/09/88		5	Năm
35	07124037	NGUYỄN XUÂN	HOÀNG	11/02/89		(0)	Không
36	07124039	ĐỖ VÕ THỊ	HUỆ	16/08/88		5	Năm

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Xác suất thống kê A (02117) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07QL (Nhóm Thi 3) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07124038	TRẦN KIM HUỆ	06/12/89		<i>Lulu</i>	6	Sau
38	07124040	NGÔ TIẾN HÙNG	20/11/88		<i>Hung</i>	④	Bốn
39	07124041	HOÀNG XUÂN HƯNG	19/08/89		<i>Xung</i>	8	Tám
40	07124043	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	16/03/89		<i>Thu</i>	④	Bốn
41	07124044	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	15/01/89		<i>Hu</i>	③	Ba
42	07124146	LƯU ANH KHÍCH	27/05/88		<i>Anh</i>	③	Ba
43	07124047	MAI VĂN KHOA	14/11/87		<i>Ma</i>	③	Ba
44	07124048	VÕ MẠNH KHUYẾN	27/07/88		<i>Ma</i>	④	Bốn
45	07124049	NGUYỄN THỊ DIỆM KIỀU	07/03/88		<i>Ng</i>	7	Bảy
46	07124050	NGUYỄN THỊ THÚY KIỀU	20/02/89		<i>Ng</i>	①	Một
47	07124051	DƯƠNG THỊ HỒNG LAM	15/08/88		<i>Da</i>	5	Năm
48	07124053	LÊ ĐĂNG VĨNH LAN	09/06/89		<i>Vin</i>	5	Năm
49	07124052	VĂN THANH LAN	10/09/89		<i>Van</i>	③	Ba
50	07124054	NGUYỄN HỒNG LANH	17/09/89		<i>Van</i>	5	Năm
51	07124055	NGÔ MINH LÂM	13/09/89		<i>Min</i>	5	Năm
52	07124058	NGUYỄN ĐỨC LÊN	20/04/88		<i>Ng</i>	7	Bảy
53	07124059	NGUYỄN THỊ LIÊU	09/10/89		<i>Ng</i>	6	Sáu
54	07124060	PHẠM THỊ MỸ LINH	16/09/89		<i>Lin</i>	7	Bảy
55	07124061	TRẦN THỊ CẨM LOAN	16/08/88		<i>Tru</i>	9	Chín
56	07124062	PHẠM PHI LONG	16/03/88		<i>Phi</i>	⑦	Bảy

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 55 Số bài: 55 Số tờ: 08

Ngày 21 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 phm
BUI TRANG PHƯƠNG NAM

Cán bộ coi thi 2 clm
TRẦN VĂN CHÁNH

Xác nhận của bộ môn Ha

Cán bộ chấm thi 1 clm

Cán bộ chấm thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN

Đặng Thành Danh



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Xác suất thống kê A (02117) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07KN (Nhóm Thi 3) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 21/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi PV319

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07155001	NGUYỄN THỊ NGỌC	DIỄM	06/05/89		④	Bốn
2	07155004	TRẦN TRỌNG	HẬU	21/12/88		②	Hai
3	07155005	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀN	19/11/89		①	Một
4	07155006	HUỖNH THỊ BÍCH	LỆ	29/06/86		③	Ba
5	07155008	CAO THỊ NGỌC	NGÂN	19/11/89		④	Bốn
6	07155011	HUỖNH MỸ	PHƯƠNG	08/11/89		6	Sáu
7	07155002	NGÔ THỊ ANH	THƯ	10/02/89		6	Sáu
8	07155013	NGUYỄN NGỌC HUỖNH	TRẦN	29/10/88		7	Bảy
9	07155014	LÊ CAO KHÁNH	TRUNG	15/01/89	✓	✓	✓
10	07155016	HUỖNH NGUYỄN	VY	13/11/89		5	Năm

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 09 Số bài: 09 Số tờ: 10

Ngày 21 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

TH.S. NGÔ THIÊN



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Xác suất thống kê A (02117) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp CD07KE (Nhóm Thi 1) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 21/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi TV101

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07363001	HUỖNH THỊ THÙY	AN	20/07/89			
2	07363006	HỒ THỊ HUỖNH	ANH	23/12/89	<i>Ng</i>	7	Bảy
3	07363007	NGUYỄN MINH	ANH	16/10/89	<i>Anh</i>	6	Sáu
4	07363009	TRẦN THỊ NGỌC	BÍCH	21/05/88	<i>Bích</i>	9	Chín
5	07363010	VŨ THỊ	BÔNG	18/05/86	<i>Bông</i>	7	Bảy
6	07363011	LÊ THỊ	CÁNH	02/04/88			
7	07363012	NGUYỄN THỊ KIM	CHI	08/08/89	<i>Kim</i>	(4)	Bốn
8	07363014	NGÔ THÀNH	CHUNG	07/06/89	<i>Chung</i>	(2)	Hai
9	07363016	TRẦN THỊ	DIỆM	01/01/89	<i>Tham</i>	8	Tám
10	07363018	ĐÀO THỊ NGỌC	DIỆU	29/02/89	<i>Ngoc</i>	(4)	Bốn
11	07363019	TRẦN PHI HOÀI	DŨNG	06/01/88	<i>Dung</i>	5	Năm
12	07363023	NGUYỄN THỊ TUYẾT	ĐÀI	09/10/89	<i>Đài</i>	(3)	Ba
13	07363024	NGUYỄN THỊ	ĐẠT	02/01/89	<i>Đạt</i>	8	Tám
14	07363025	NGUYỄN THỊ MINH	ĐẶNG	08/08/88	<i>Minh</i>	(4)	Bốn
15	07363028	LÊ VIỆT	ĐỨC	11/06/89	<i>Duc</i>	(3)	Ba
16	07363027	PHẠM THỊ	ĐỨC	20/04/88	<i>Pham</i>	5	Năm
17	07363029	LÊ THỊ NGỌC	GIÁU	30/09/89	<i>Ngoc</i>	(4)	Bốn
18	07363030	PHẠM THÁI	HÀ	12/01/89	<i>Pham</i>	6	Sáu
19	07363031	ĐỖ VĂN	HÁI	21/10/89	<i>Do</i>	(3)	Ba
20	07363033	NGUYỄN THỊ	HANH	25/06/89	<i>Ngoc</i>	(4)	Bốn
21	07363035	NGUYỄN THỊ	HĂNG	20/09/89	<i>Ngoc</i>	7	Bảy
22	07363036	NGUYỄN THỊ THU	HĂNG	03/11/89	<i>Thu</i>	10	Mười
23	07363038	PHẠM THỊ THÚY	HĂNG	25/03/89	<i>Thuy</i>	6	Sáu
24	07363039	TRẦN ĐÀO TUYẾT	HĂNG	28/08/89	<i>Thuy</i>	8	Tám
25	07363044	DƯƠNG THỊ THU	HIỀN	02/10/88	<i>Thu</i>	(3)	Ba
26	07363045	ĐẶNG THỊ THU	HIỀN	23/03/88	<i>Thu</i>	5	Năm
27	07363040	LÊ THỊ DIỆU	HIỀN	11/10/89	<i>Thuy</i>	8	Tám
28	07363042	NGUYỄN THỊ	HIỀN	10/09/89	<i>Thuy</i>	6	Sáu
29	07363041	NGUYỄN THỊ DIỆU	HIỀN	27/12/89	<i>Thuy</i>	(4)	Bốn
30	07363043	NINH THỊ	HIỀN	01/01/88	<i>Thuy</i>	(4)	Bốn
31	07363047	VÕ THÁNH	HIỆP	01/09/86			
32	07363050	NGHI THỊ KIM	HOÀNG	13/06/89	<i>Kim</i>	(4)	Bốn
33	07363051	NGUYỄN MINH	HOÀNG	12/04/90	<i>Minh</i>	8	Tám
34	07363056	LÊ TRẦN THỊ NHƯ	HỒNG	01/06/88	<i>Như</i>	(4)	Bốn
35	07363054	NGUYỄN KHÁNH	HỒNG	23/03/88	<i>Khánh</i>	(2)	Hai
36	07363057	HUỖNH MỘNG KIM	HỒNG	21/06/89	<i>Kim</i>	(4)	Bốn

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Xác suất thống kê A (02117) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp CD07KE (Nhóm Thi 1) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07363058	TRẦN GIA	HUY	23/03/88	Huy	6	Sáu
38	07363059	TRỊNH THỊ THANH	HUYỀN	08/10/89	Thị Thanh	5	Năm
39	07363060	HOÀNG THỊ LAN	HƯƠNG	05/10/89	Hương	5	Năm
40	07363061	PHAN THỊ	HƯƠNG	28/04/89	Thị Hương	5	Năm
41	07363063	NGUYỄN VĂN	HƯỜNG	03/07/86	Huỳnh	5	Năm
42	07363066	LÊ QUỐC	KHANH	19/04/89	Quốc	(3)	Ba
43	07363067	QUÁCH PHẠM VĂN	KHANH	04/08/89	Phạm Văn	6	Sáu
44	07363064	TỔNG THỊ KIỂU	KHANH	14/09/89	Kiểu	(4)	Bốn
45	07363065	TRẦN ĐÌNH NGỌC	KHANH	20/01/89	Ngọc	8	Tám
46	07363069	LÊ THỊ THÚY	KIỂU	15/05/89	Thị Thúy		
47	07363070	PHẠM THỊ THÚY	KIỂU	24/10/89	Thị Thúy	8	Tám
48	07363071	NGUYỄN KHẮC	KỶ	29/01/89	Khắc	6	Sáu
49	07363073	LÊ THỊ	LAN	16/06/89	Thị		
50	07363072	PHẠM THỊ MỸ	LAN	10/01/88	Mỹ	(4)	Bốn
51	07363074	NINH THỊ	LANH	01/06/88	Thị	6	Sáu
52	07363075	NGUYỄN THỊ	LÀNH	02/08/88	Thị	(4)	Bốn
53	07363076	TRẦN THỊ NGỌC	LÊ	12/04/89	Thị Ngọc	(4)	Bốn
54	07363080	ĐỖ THỊ	LIÊN	05/08/89	Thị	7	Bảy
55	07363078	VÕ THỊ NGỌC	LIÊN	24/09/89	Thị Ngọc	(4)	Bốn

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 50 Số bài: 50 Số tờ: 64

Ngày 21 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 Trần P. I. Thảo

Cán bộ coi thi 2 Nguyễn Văn Tạng

Xác nhận của bộ môn Ngô Thiện

Cán bộ chấm thi 1 Nguyễn Thanh Danh

Cán bộ chấm thi 2 _____

Th.S. NGÔ THIÊN

Nguyễn Thanh Danh



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Xác suất thống kê A (02117) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp CD07KE (Nhóm Thi 1) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 21/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi TV201

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07363081	VÕ THỊ BÍCH	LIỄU	19/11/89		8	Tam
2	07363084	HOÀNG THỊ DIỆM	LINH	21/02/89		5	Nam
3	07363089	LÊ THỦY	LINH	08/11/89		④	Bon
4	07363088	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	23/04/89		8	Tam
5	07363090	NGUYỄN THỊ THỦY	LINH	16/06/89		④	Bon
6	07363091	TRẦN THỊ THỦY	LINH	06/06/89		③	Ba
7	07363083	TRƯƠNG THỊ ÁNH	LINH	06/04/89		6	Sau
8	07363094	NGUYỄN THỊ THANH	LOAN	17/10/88			
9	07363092	PHAN THỊ KIỀU	LOAN	29/12/87		6	Sau
10	07363096	HỒ THỊ	LỢI	29/08/89		8	Tam
11	07363097	LƯƠNG THÀNH	LUẬN	26/10/89		②	Hai
12	07363100	PHẠM NG THỊ HƯƠNG	LY	03/10/89		8	Tam
13	07363233	TRẦN NGOC	MAI	05/04/89		5	Nam
14	07363102	ĐOÀN THỊ	MẬN	15/05/88		8	Tam
15	07363105	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	03/11/89		6	Sau
16	07363106	NGUYỄN THỊ ÁI	MỸ	02/04/89		7	Bay
17	07363107	NGUYỄN THỊ LY	NA	10/10/88		8	Tam
18	07363108	ĐÀO HỮU	NAM	13/09/84		5	Nam
19	07363109	HOÀNG THỊ	NÀN	20/09/88		8	Tam
20	07363111	LÊ THỊ	NGA	21/10/88		6	Sau
21	07363113	NGUYỄN THỊ	NGA	28/10/88		5	Nam
22	07363110	TRẦN THỊ HỒNG	NGA	28/09/89		6	Sau
23	07363116	HÀ THỊ	NGÂN	20/10/87		9	Chín
24	07363117	NGUYỄN TUYẾT	NGÂN	11/08/89		7	Bay
25	07363114	NGUYỄN VŨ KIM	NGÂN	03/02/89		③	Ba
26	07363115	TRẦN THÁI	NGÂN	11/07/88		7	Bay
27	07363119	HUỖNH KIM	NGOC	14/02/89		7	Bay
28	07363120	NGUYỄN KIM	NGOC	12/12/89		5	Nam
29	07363122	NGUYỄN THỊ NHƯ	NGOC	24/05/89		8	Tam
30	07363124	LÊ ĐỨC	NGUYỄN	03/02/88		③	Ba
31	07363123	LÊ THỊ BÌNH	NGUYỄN	10/09/87			
32	07363126	BÙI THỊ THU	NGUYỆT	02/02/89		8	Tam
33	07363128	DƯƠNG THỊ UYÊN	NHI	06/10/89		6	Sau
34	07363129	PHẠM THỊ YẾN	NHI	26/02/88		8	Tam
35	07363131	NGUYỄN HÀ MI	NI	01/01/89		6	Sau
36	07363133	NGUYỄN THỊ KIỀU	OANH	01/01/89		7	Bay

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Xác suất thống kê A (02117) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi Lớp CD07KE (Nhóm Thi 1) - Tổ 002 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07363135	VŨ HỒNG	PHÚC	16/07/89		④	Bốn
38	07363137	ĐĂNG VĂN	PHƯỚC	14/12/88		5	Năm
39	07363140	ĐÌNH KIM	PHƯƠNG	01/07/89		③	Ba
40	07363141	LAI THỊ THANH	PHƯƠNG	01/05/89		5	Năm
41	07363142	MAI THỊ THANH	PHƯƠNG	26/04/89		8	Tám
42	07363139	PHAN TRẦN BÍCH	PHƯƠNG	02/11/88		7	Bảy
43	07363145	TRẦN CHỈ	QUÂN	02/12/89		5	Năm
44	07363147	TRẦN PHÚ	QUỐC	22/07/89		6	Sáu
45	07363149	DƯƠNG THỊ LỆ	QUYÊN	14/10/89		6	Sáu
46	07363150	TRƯƠNG TRÚC	QUYÊN	19/09/86		7	Bảy
47	07363154	NGUYỄN THIÊN	TÂM	01/01/89		④	Bốn
48	07363157	NGUYỄN DUY	THẢO	16/07/89		6	Sáu
49	07363160	NGUYỄN THỊ	THẢO	10/02/89		6	Sáu
50	07363158	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	14/04/89		8	Tám
51	07363162	PHẠM THỊ VI	THẢO	11/06/89		7	Bảy
52	07363159	TRẦN THỊ THANH	THẢO	09/05/88		6	Sáu
53	07363163	TRẦN THỊ HỒNG	THẨM	20/07/89		6	Sáu
54	07363165	NGUYỄN ANH	THỊ	16/06/88		7	Bảy
55	07363168	NGUYỄN THỊ KIM	THOÀ	03/05/89		9	Chín
56	07363170	TRẦN THỊ HOÀI	THU	22/04/89		7	Bảy
57	07363171	TRẦN THỊ LỆ	THU	27/05/89		9	Chín
58	07363231	BÙI THỊ BÍCH	THUẬN	10/10/89			
59	07363175	HỒ THỊ LỆ	THỦY	16/10/89		9	Chín
60	07363174	TRẦN THỊ BÍCH	THỦY	10/10/89		6	Sáu
61	07363176	NGÔ THỊ MINH	THỦY	20/11/89		5	Năm
62	07363178	NGUYỄN THỊ NGỌC	THỦY	27/09/89		9	Chín
63	07363179	PHẠM THỊ THANH	THỦY	06/05/89		6	Sáu
64	07363182	NGUYỄN THỊ	THỦY	21/01/89		7	Bảy
65	07363183	VŨ THỊ	THỦY	05/08/88		7	Bảy
66	07363185	HỒ HOÀNG	THỨ	20/10/89		6	Sáu
67	07363184	NGUYỄN TRẦN ANH	THỨ	29/01/89		8	Tám
68	07363187	CHÂU NGỌC MỸ	TIẾN	14/09/89		7	Bảy
69	07363189	LÊ THỊ	TIẾN	16/12/89		6	Sáu
70	07363198	DƯƠNG ĐIỀN UYÊN	TRANG	05/08/89		8	Tám
71	07363192	HỒ HUYỀN	TRANG	06/09/89		5	Năm
72	07363197	NGUYỄN THỊ THỦY	TRANG	10/03/88		6	Sáu
73	07363193	NGUYỄN VŨ HUYỀN	TRANG	30/11/88		9	Chín
74	07363195	PHẠM THỊ THU	TRANG	19/12/89		5	Năm

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Xác suất thống kê A (02117) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp CD07KE (Nhóm Thi 1) - Tổ 002 - Đợt 2

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên	TRANG	Ng/Sinh	SĐT	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
75	07363194	TRẦN THỊ KIỀU	TRANG	04/12/89		<i>Trang</i>	(4)	Bốn
76	07363232	TRƯƠNG THỊ MỸ	TRANG	15/08/89		<i>Trang</i>	5	Năm
77	07363200	LÊ NGỌC	TRẦN	24/08/89		<i>ngoc</i>	(4)	Bốn
78	07363201	VŨ THÀNH	TRÍ	04/03/89		<i>Trang</i>	(4)	Bốn
79	07363202	NGUYỄN THỊ CÁT	TRÌNH	22/10/89		<i>Calla</i>	7	Bảy
80	07363206	HUỖNH THỊ HỒNG	TÚ	25/06/89		<i>Trang</i>	8	Tám
81	07363207	NGUYỄN THANH	TUẤN	06/03/89		<i>Thanh</i>	(3)	Ba
82	07363208	HOÀNG THANH	TÚNG	28/07/89				
83	07363209	HOÀNG THỊ MINH	TUYẾN	02/12/88		<i>Tuyen</i>	8	Tám
84	07363212	NGUYỄN THANH	TUYẾN	/ / 89		<i>Thanh</i>	7	Bảy
85	07363213	PHẠM THỊ THANH	TUYẾN	10/03/89		<i>Calla</i>	6	Sáu
86	07363214	ĐỖ QUÝ PHƯƠNG	UYỄN	01/01/89		<i>Phu</i>	(4)	Bốn
87	07363216	NGUYỄN THỊ NGỌC	VÀNG	22/01/89		<i>Ngoc</i>	(3)	Ba
88	07363217	NGUYỄN THỊ BÉ	VÂN	24/10/88				
89	07363219	NGUYỄN THỊ HỒNG	VÂN	01/10/84		<i>Calla</i>	5	Năm
90	07363221	NGUYỄN TRẦN THỦY	VÂN	09/07/89		<i>Thuy</i>	7	Bảy
91	07363222	PHẠM THỊ	VINH	14/02/89		<i>Thien</i>	8	Tám
92	07363234	LÊ NGỌC	VŨ	20/10/87		<i>Ngoc</i>	(4)	Bốn
93	07363224	NGUYỄN HỮU	XUÂN	20/06/88		<i>Xuan</i>	(4)	Bốn
94	07363225	PHẠM NGUYỄN THỊ	XUÂN	02/09/89		<i>Xuan</i>	(3)	Ba
95	07363226	ĐỖ THUY NHƯ	Ý	03/08/89		<i>Thuy</i>	(3)	Ba
96	07363227	MẠNH THỊ NHƯ	Ý	08/12/89		<i>Calla</i>	8	Tám
97	07363230	PHẠM THỊ NGỌC	YẾN	15/11/89		<i>Ngoc</i>	(3)	Ba

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 92 Số bài: 92 Số tờ: 115

Ngày 21 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 *Trang*

Cán bộ coi thi 2 *Trang*

Xác nhận của bộ môn *Trang*

Cán bộ chấm thi 1 *Trang*

Cán bộ chấm thi 2 *Trang*

Th.S. NGÔ THIÊN

Đặng Thành Danh



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Xác suất thống kê A (02117) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07KEA (Nhóm Thi 3) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 21/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi PV217

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	SỐ TỜ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07123001	LÊ PHƯƠNG AN	19/02/89		<i>phương</i>	6	Sau
2	07123003	TRẦN NGỌC MAI ANH	01/07/89		<i>Maith</i>	7	Bay
3	07123005	HÀ NGỌC THIÊN ÂN	29/03/89		<i>thien</i>	6	Sau
4	07123007	TRẦN THỊ NGỌC BÍCH	27/04/88		<i>Ngoc Bich</i>	5	Nam
5	07123009	TRỊNH THỊ BÌNH	20/07/89			✓	✓
6	07123011	TRẦN VĂN CẢNH	25/05/81		<i>canh</i>	7	Bay
7	07123013	ĐẶNG VĂN CHÂU	30/06/88		<i>chau</i>	(4)	Bon
8	07123015	VŨ HOÀNG LAN CHI	18/03/89		<i>lan chi</i>	(4)	Bon
9	07123017	ĐẶNG THỊ NGỌC CHINH	13/10/89		<i>chinh</i>	(2)	Hai
10	07123019	NGUYỄN THỊ HỒNG CÚC	06/12/89		<i>cuc</i>	6	Sau
11	07123023	LÊ THỊ NGỌC DIỆP	05/11/89		<i>ngoc diiep</i>	5	Nam
12	07123025	KHUƠNG THỊ DIỆU	20/01/89		<i>diu</i>	6	Sau
13	07123027	NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG	30/05/89		<i>ng</i>	(4)	Bon
14	07123029	NGUYỄN THỊ THỦY DUNG	17/01/89		<i>thuy</i>	5	Nam
15	07123031	TRẦN THỊ THỦY DUNG	17/05/89		<i>thuy</i>	(3)	Ba
16	07123033	VŨ THỊ MỸ DUYÊN	13/09/89		<i>my</i>	7	Bay
17	07123037	NGUYỄN THỊ HỒNG ĐÀO	20/07/89		<i>ngoc hong dao</i>	6	Sau
18	07123039	LÊ PHÚC ĐẠT	06/09/89		<i>dat</i>	(4)	Bon
19	07123041	LÊ TÔN ĐÌNH	30/08/89		<i>ton</i>	(2)	Hai
20	07123043	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	22/08/89		<i>ngoc ha</i>	(4)	Bon
21	07123047	TRẦN MINH DẠ HẠNH	04/04/89		<i>hanh</i>	6	Sau
22	07123051	HOÀNG GIA PHƯƠNG HẢO	31/12/87		<i>hao</i>	(2)	Hai
23	07123055	BÙI THỊ THÚY HẰNG	10/01/88		<i>thuy</i>	6	Sau
24	07123053	DƯƠNG THỊ HẰNG	04/09/89		<i>hang</i>	7	Bay
25	07123057	TRẦN THỊ THÚY HẰNG	28/08/89		<i>thuy</i>	7	Bay
26	07123059	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	01/12/89		<i>han</i>	7	Bay
27	07123061	LÊ PHƯỚC HẬU	27/07/88		<i>phuc</i>	(3)	Ba
28	07123065	NGUYỄN THỊ HIỀN	09/02/89		<i>hiien</i>	5	Nam
29	07123063	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN	09/09/89		<i>thanh</i>	(3)	Ba
30	07123069	HUỲNH THỊ MINH HIẾU	15/04/88		<i>hiieu</i>	(4)	Bon
31	07123071	TRẦN THỊ MAI HOA	01/09/89		<i>hoa</i>	(3)	Ba
32	07123073	CHÂU THỊ HOÀI	08/12/89		<i>hoai</i>	(4)	Bon
33	07123075	NGUYỄN THUY HOÀNG	25/06/89		<i>thuy</i>	7	Bay
34	07123077	CHUNG THỊ HỒNG	20/02/89		<i>hong</i>	(3)	Ba
35	07123079	TRẦN MINH LÝ HÙNG	22/11/88		<i>ly</i>	6	Sau
36	07123081	TRẦN NGUYỄN HỒNG HUY	10/03/89		<i>hong huy</i>	10	Muoi

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Xác suất thống kê A (02117) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi Lớp DH07KEA (Nhóm Thi 3) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07123085	HOÀNG THỊ THANH HUYỀN	03/02/88		<i>Huyền</i>	5	Năm
38	07123083	PHÙNG THỊ MAI	19/07/87		<i>Phùng</i>	6	Sáu
39	07123089	NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	08/11/89		<i>Tr</i>	6	Sáu
40	07123087	PHAN THỊ KIỀU HƯƠNG	18/10/88		<i>Thư</i>	6	Sáu
41	07123091	TRẦN THỊ HƯƠNG	08/04/86		<i>Tr</i>	6	Sáu
42	07123093	TRẦN THỊ THU HƯỜNG	27/09/89		<i>Thu</i>	6	Sáu
43	07123097	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	01/12/89		<i>Khoa</i>	5	Năm
44	07123099	NGUYỄN THỊ KIỀU	19/07/89		<i>Kim</i>	④	Bốn
45	07123103	PHAN NGỌC HOÀNG LAN	19/06/89		<i>Phan</i>	8	Tám

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 44 Số bài: 44 Số tờ: 52

Ngày 21 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN

Đang Thanh Danh



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Xác suất thống kê A (02117) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp CD07CQ (Nhóm Thi 1) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 21/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi TV102

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07333002	ĐẶNG TUẤN ANH	16/07/88			6	Sáu
2	07333003	TRƯƠNG PHƯỚC THIÊN ÂN	04/07/89			4	Bốn
3	07333005	NGUYỄN THỊ BÉ BÂY	19/02/86			4	Bốn
4	07333006	LƯU KIM BÌNH	28/01/87			3	Ba
5	07333007	NGUYỄN THỊ NHÃ BÌNH	18/07/88			2	Hai
6	07333010	LÊ VĂN CĂN	21/06/89			9	Chín
7	07333011	NGUYỄN TRẦN CHÂU	27/10/89			4	Bốn
8	07333015	NGUYỄN VĂN CHƠN	02/02/89			6	Sáu
9	07333016	HUYNH ANH CHỨC	10/10/89			4	Bốn
10	07333017	NGUYỄN THANH CHỨC	27/09/87			4	Bốn
11	07333018	HỒ PHÚC CÔNG	11/02/89			4	Bốn
12	07333020	ĐỖ CÔNG DANH	09/11/88			3	Ba
13	07333021	TRẦN HẠNH ĐIỀU	06/04/88			8	Tám
14	07333023	CẦN KIM DŨNG	05/10/89			4	Bốn
15	07333024	HUYNH THANH DŨNG	25/04/89			1	Một
16	07333028	NGUYỄN PHƯƠNG DUY	15/04/89			7	Bảy
17	07333027	TỬ NGỌC DUY	04/01/87			1	Một
18	07333026	VIỆC LỮ MINH DUY	17/06/89			1	Một
19	07333030	NGUYỄN NGỌC DUYỄN	30/12/88			1	Một
20	07333031	NGUYỄN HỮU DUYỄN	01/10/86			1	Một
21	07333032	HUYNH THỊ NGỌC ĐANG	08/02/89			4	Bốn
22	07333033	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	07/07/89			1	Một
23	07333035	NGUYỄN HẢI ĐƯỜNG	22/07/88			1	Một
24	07333036	TẠ VĂN ĐƯỜNG	04/05/89			3	Ba
25	07333037	TRẦN THỊ NGỌC GIẤU	01/10/89			6	Sáu
26	07333043	HOÀNG VIỆT HÀ	15/12/88			3	Ba
27	07333039	HỒ THỊ NGỌC HÀ	24/02/89			5	Năm
28	07333038	NGUYỄN THỊ HẢI HÀ	16/04/89			6	Sáu
29	07333041	TÁI NGỌC HÀ	04/05/88			2	Hai
30	07333214	LÊ VŨ HẢI	10/11/88			5	Năm
31	07333047	DƯƠNG THỊ HẠNH	20/10/87			7	Bảy
32	07333045	ĐẶNG ĐỨC HẠNH	06/09/89			2	Hai
33	07333048	ĐỖ THỊ HẠNH	19/10/88			5	Năm
34	07333050	PHAN THỊ THU HẰNG	08/05/89			7	Bảy
35	07333052	LÊ PHƯỚC HIỀN	07/05/89			2	Hai
36	07333055	HỒ THỊ THANH HOA	10/10/89			7	Bảy